

LỊCH THI HỌC KỲ III (2023-2024)
BẬC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
1	22ĐHQTC1	010100008101	60	1	1-30	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G202		
2	22ĐHQTC1	010100008101	60	2	31-60	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
3	22ĐHQTC2	010100008102	45			An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
4	22ĐHQTC3	010100008103	50			An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G303		
5	22ĐHQTC4	010100008104	60	1	1-30	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G301		
6	22ĐHQTC4	010100008104	60	2	31-60	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G302		
7	22ĐHQTVT2	010100008106	34			An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G304		
8	22ĐHKL02	011100008101	56	1	1-30	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G504		
9	22ĐHKL02	011100008101	56	2	31-56	An toàn hàng không	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G601		
10	20CĐTM01	030100060401	5			An toàn sân đỗ	2	24/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G502		
11	23ĐHTT01	010100084601	61			Toán rời rạc	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
12	23ĐHTT02	010100084602	51			Toán rời rạc	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G203		
13	23ĐHTT03	010100084603	52			Toán rời rạc	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G113		
14	23ĐHTT04	010100084604	55			Toán rời rạc	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
15	23ĐHTT06	010100084606	65			Toán rời rạc	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G205		
16	23CĐCK01	030100066401	28			Yếu tố con người trong bảo dưỡng tàu bay	2	24/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G308		
17	23ĐAQT01	010100154201	24			Aviation Law	2	24/06/2024	9:30	Trắc nghiệm	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		Trắc nghiệm trên giấy
18	23ĐHKT01	011100069601	58			Cơ học lý thuyết	2	24/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G205		
19	23ĐHKT02	011100069602	59			Cơ học lý thuyết	2	24/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G305		
20	23ĐHKT03	011100069603	57			Cơ học lý thuyết	2	24/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G406		
21	22ĐHKL02	011100142501	44			Thuật ngữ chuyên ngành QLHDB 1	2	24/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G303		
22	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100001601	137	1	1-50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
23	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100001601	137	2	51-100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G203		
24	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100001601	137	3	101-137	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G204		
25	22ĐHKVLĐ	010100147301	51			Công nghệ và hệ thống thông tin trong dịch vụ giao nhận	2	24/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
26	22ĐHKVLQ1; 22ĐHKVLQ2	010100147302	52			Công nghệ và hệ thống thông tin trong dịch vụ giao nhận	2	24/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
27	22ĐHXD01	011100124901	22			Công nghệ vật liệu mới trong xây dựng (vật liệu xây dựng 2)	2	24/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Xây dựng	G201		
28	22ĐHNATM1	010100094701	32			Tiếng Anh thương mại 2	2	24/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
29	22ĐHNATM2	010100094702	28			Tiếng Anh thương mại 2	2	24/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G301		
30	22ĐHNATM2	010100094703	29			Tiếng Anh thương mại 2	2	24/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G202		
31	22ĐHKL02	011100063501	46			Bản đồ hàng không	2	24/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G203		
32	23CĐKL01	030100063501	25			Bản đồ hàng không	2	24/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G201		
33	22ĐHQTC3	010100013103	43			Kinh tế vận tải hàng không	2	24/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
34	22ĐHQTVT2	010100013106	59			Kinh tế vận tải hàng không	2	24/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
35	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100024410	118	1	1-60	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
36	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100024410	118	2	61-118	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
37	23ĐHNL03; 23ĐHNL04	010100024412	95	1	1-50	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
38	23ĐHNL03; 23ĐHNL04	010100024412	95	2	51-95	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G207		
39	22ĐHTĐ01	011100017001	39			Đo lường và điều khiển bằng máy tính	3	25/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G407		
40	22ĐHTĐ02	011100017002	35			Đo lường và điều khiển bằng máy tính	3	25/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G303		
41	23CĐCK01	030100059901	27			Khí động lực học cơ bản	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G501		
42	21ĐHNATM	010100094101	36			Ngữ nghĩa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G304		
43	21ĐHNATM	010100094102	34			Ngữ nghĩa học	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G608		
44	22ĐHXD01	011100129001	22			Tổ chức giao thông trong sân bay	3	25/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G307		
45	22ĐHQTTH	010100050001	67	1	1-30	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3	25/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
46	22ĐHQTTH	010100050001	67	2	31-67	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3	25/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
47	23ĐHXD01	011100115201	15			Cơ kết cấu 1	3	25/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Xây dựng	G301		
48	22FIATA	010100160801	14			ICT in Freight Forwarding	3	25/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G504		
49	22ĐHTĐ01; 22ĐHTĐ02	011100000301	118	1	1-70	Pháp luật đại cương	3	25/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
50	22ĐHTĐ01; 22ĐHTĐ02	011100000301	118	2	71-118	Pháp luật đại cương	3	25/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G207		
51	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02; 22ĐHXD01	011100000302	50			Pháp luật đại cương	3	25/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
52	22ĐHKL01	011100142601	53			Thuật ngữ chuyên ngành QLHDB2	3	25/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G203		
53	22ĐHKVLĐ	010100148002	48			Bảo hiểm vận tải	3	25/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G304		
54	22ĐHKL02	011100084001	47			Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	3	25/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G205		
55	23ĐAQT01	010100152801	25			Introduction to Research Methods	3	25/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G201		
56	22ĐHTT03; 22ĐHTT04; 22ĐHTT05	010100060103	140	1	1-70	Pháp luật hàng không	3	25/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
57	22ĐHTT03; 22ĐHTT04; 22ĐHTT05	010100060103	140	2	71-140	Pháp luật hàng không	3	25/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
58	22ĐHQTTH	010100030201	82	1	1-30	Kinh tế quốc tế	3	25/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
59	22ĐHQTTH	010100030201	82	2	31-82	Kinh tế quốc tế	3	25/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G304		
60	22ĐHQTTH	010100030202	67			Kinh tế quốc tế	3	25/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G406		
61	23ĐHKL01	011100031401	60			Quy tắc bay	3	25/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G305		
62	23ĐHKL03	011100031403	61			Quy tắc bay	3	25/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G205		
63	22ĐHXD01	011100129201	22			Tổ chức thi công nhà dân dụng	3	25/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Xây dựng	G202		
64	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100024401	130	1	1-70	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
65	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100024401	130	2	71-130	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
66	22ĐHKL01	011100142901	59	1	1-30	Liên lạc và giám sát theo tình năng	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G113		
67	22ĐHKL01	011100142901	59	2	31-59	Liên lạc và giám sát theo tình năng	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G203		
68	22ĐHTT01; 22ĐHTT02	010100060101	127	1	1-50	Pháp luật hàng không	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G204		
69	22ĐHTT01; 22ĐHTT02	010100060101	127	2	51-100	Pháp luật hàng không	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G304		
70	22ĐHTT01; 22ĐHTT02	010100060101	127	3	101-127	Pháp luật hàng không	4	26/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G301		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
71	21CDTM02	030100064401	16			Vé hành khách và hành lý	4	26/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G302		
72	23ĐHTT05; 23ĐHTT06	010100024403	99	1	1-50	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
73	23ĐHTT05; 23ĐHTT06	010100024403	99	2	51-100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G203		
74	23ĐHDL01; 23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100024404	128	1	1-65	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
75	23ĐHDL01; 23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100024404	128	2	66-128	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
76	20CBTM01	030100060701	7			Nhận thức về an toàn vệ sinh lao động	4	26/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G501		
77	22ĐHQTTTH	010100011901	78	1	1-30	Quản trị Marketing	4	26/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
78	22ĐHQTTTH	010100011901	78	2	31-78	Quản trị Marketing	4	26/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
79	22ĐHXD01	011100128801	22			Quy hoạch sân bay - Cảng hàng không	4	26/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G504		
80	22ĐHQTVT1	010100065801	21			Quy tắc quốc tế về VCHK	4	26/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G302		
81	22ĐHQTVT2	010100065802	47			Quy tắc quốc tế về VCHK	4	26/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G304		
82	23ĐAQTO1; 23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100024405	200	1	1-66	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
83	23ĐAQTO1; 23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100024405	200	2	67-132	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
84	23ĐAQTO1; 23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100024405	200	3	133-200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
85	22FIATA	010100160501	14			Inland Waterway Transport	4	26/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G504		
86	22ĐHKT01; 22ĐHKT02	011100061901	48			Sức bền vật liệu	4	26/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G113		
87	21CDTM02	030100060501	11			Tàu bay	4	26/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G308		
88	22ĐHTĐ02	011100142202	47			Thiết bị và hệ thống tự động	4	26/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G304		
89	22ĐHXD01	011100129701	22			Thiết kế hình học đường ô tô - đường băng	4	26/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Xây dựng	G201		
90	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100024407	137	1	1-70	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
91	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100024407	137	2	71-137	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
92	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100024408	135	1	1-60	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
93	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100024408	135	2	61-110	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
94	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100024408	135	3	111-135	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G207		
95	23ĐHXD01	011100115301	15			Sức bền vật liệu 2	4	26/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Xây dựng	G504		
96	22ĐHTĐ01	011100142201	25			Thiết bị và hệ thống tự động	4	26/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G201		
97	22ĐHKL02	011100033001	43			Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	4	26/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G304		
98	23CDCK01	030100083201	24			Hệ thống thiết bị điện tử kỹ thuật số	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G408		
99	23ĐHKL01	011100033901	31			Hệ thống thông tin, liên lạc HK	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G608		
100	23CDKL01	030100033901	24			Hệ thống thông tin, liên lạc HK	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G503		
101	22ĐHNADL	010100093901	17			Hình vị học	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G201		
102	22ĐHQTC2; 22ĐHQTC4	010100039202	99	1	1-50	Pháp luật HKDD	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G303		
103	22ĐHQTC2; 22ĐHQTC4	010100039202	99	2	51-99	Pháp luật HKDD	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G304		
104	22ĐHQTVT1; 22ĐHQTVT2	010100039206	46			Pháp luật HKDD	4	26/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
105	23ĐHKV01; 23ĐHKV02; 23ĐHKV03	010100024413	197	1	1-73	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
106	23ĐHKV01; 23ĐHKV02; 23ĐHKV03	010100024413	197	2	74-144	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
107	23ĐHKV01; 23ĐHKV02; 23ĐHKV03	010100024413	197	3	145-197	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
108	22ĐHNATM2	010100121602	33			Củ pháp học	5	27/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G307		
109	22ĐHNAHK	010100121603	42			Củ pháp học	5	27/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
110	22ĐHKVLQ1	010100148101	44			Hàng hóa nguy hiểm	5	27/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G303		
111	22ĐHKVLQ2	010100148102	53	1	1-30	Hàng hóa nguy hiểm	5	27/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G504		
112	22ĐHKVLQ2	010100148102	53	2	31-53	Hàng hóa nguy hiểm	5	27/06/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G602		
113	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100024402	120	1	1-60	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
114	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100024402	120	2	61-120	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
115	23ĐHTĐ01; 23ĐHTĐ02; 23ĐHXD01	011100024401	49			Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
116	23ĐHKL01; 23ĐHKL02; 23ĐHKL03	011100024402	36			Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G207		
117	23ĐHKT01; 23ĐHKT02; 23ĐHKT03	011100024403	38			Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G204		
118	22ĐHNATM1	010100121601	33			Củ pháp học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G504		
119	22ĐHNADL	010100121604	30			Củ pháp học	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G602		
120	23CĐTM01	030100030001	74	1	1-50	Điện văn hành khách và hành lý	5	27/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G303		
121	23CĐTM01	030100030001	74	2	51-74	Điện văn hành khách và hành lý	5	27/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G307		
122	23CĐCK01	030100053801	24			Động cơ Piston	5	27/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G603		
123	22FIATA	010100161101	14			Insurance	5	27/06/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G605		
124	22ĐHKL01	011100049001	60	1	1-30	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	5	27/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G501		
125	22ĐHKL01	011100049001	60	2	31-60	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	5	27/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G505		
126	23ĐHQT01	010100080801	52	1	1-30	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G603		
127	23ĐHQT01	010100080801	52	2	31-52	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G608		
128	23ĐHQT03	010100080803	70			Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
129	23ĐHQT05	010100080805	67			Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
130	23ĐHQT06	010100080806	65	1	1-32	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G307		
131	23ĐHQT06	010100080806	65	2	33-65	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
132	23ĐHQT09	010100080809	30			Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G609		
133	23ĐHNL03	010100080812	59	1	1-30	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		
134	23ĐHNL03	010100080812	59	2	31-59	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G504		
135	23CĐTM01	030100033501	93	1	1-50	Điện văn phục vụ hàng hóa	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G207		
136	23CĐTM01	030100033501	93	2	51-93	Điện văn phục vụ hàng hóa	5	27/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G303		
137	22ĐHQTTH	010100145901	68	1	1-30	Đàm phán trong quản trị	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G603		
138	22ĐHQTTH	010100145901	68	2	31-68	Đàm phán trong quản trị	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G609		
139	23ĐHQT02	010100080802	65			Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
140	23ĐHNL01	010100080810	38			Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G608		
141	23ĐHNL02	010100080811	42	1	1-21	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G307		
142	23ĐHNL02	010100080811	42	2	22-42	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G504		
143	23ĐHNL04	010100080813	48	1	1-25	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		
144	23ĐHNL04	010100080813	48	2	26-48	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	5	27/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
145	23ĐHKL02	011100033902	45			Hệ thống thông tin, liên lạc HK	5	27/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G303		
146	23ĐHKL03	011100033903	60			Hệ thống thông tin, liên lạc HK	5	27/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G205		
147	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100024406	140	1	1-70	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	28/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
148	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100024406	140	2	71-140	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	28/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
149	23ĐHKV04; 23ĐHKV05	010100024416	117	1	1-70	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	28/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
150	23ĐHKV04; 23ĐHKV05	010100024416	117	2	71-117	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	28/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
151	23ĐHXD01	011100115101	15			Địa chất công trình	6	28/06/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G302		
152	23ĐHNA05; 23ĐHNA06; 23ĐHNA07	010100074705	136	1	1-70	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
153	23ĐHNA05; 23ĐHNA06; 23ĐHNA07	010100074705	136	2	71-136	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
154	22ĐHKL02	011100052401	89	1	1-50	Lịch sử Đảng	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G203		
155	22ĐHKL02	011100052401	89	2	51-89	Lịch sử Đảng	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G204		
156	23CĐTM01	030100052001	59			Phục vụ hành lý	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G406		
157	19ĐHQTDL	010100036601	4			Tiếng Anh chuyên ngành 2 - QTDL	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	D01		
158	19ĐHQTDL	010100036501	1			Tiếng Anh chuyên ngành 1 - QTDL	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	D01		
159	22CĐCK01	030100061401	2			Toán kỹ thuật	6	28/06/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	D01		
160	22FIATA	010100160701	14			Dangerous Goods	6	28/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G202		
161	21ĐHNATM	010100096401	49			Giao tiếp liên văn hoá	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G303		
162	21ĐHNATM	010100096403	42			Giao tiếp liên văn hoá	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G304		
163	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100074701	129	1	1-65	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G205		
164	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100074701	129	2	66-129	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
165	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100074703	97	1	1-50	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
166	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100074703	97	2	51-97	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G204		
167	23ĐHXD01	011100128901	15			Tin học chuyên ngành (QLDA)	6	28/06/2024	12:30	Thực hành	Khoa Xây dựng	G301		
168	19ĐHQTC1	010100000401	16			Tin học đại cương	6	28/06/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	D02		
169	22ĐHKVLD	010100147501	33			Vận chuyển Hàng hoá bằng Container	6	28/06/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
170	23ĐHNA01	010100093401	37			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G203		
171	23ĐHNA03	010100093403	33			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G202		
172	23ĐHNA04	010100093404	37			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113		
173	23ĐHNA05	010100093405	17			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G301		
174	23ĐHNA06	010100093406	39			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G305		
175	23ĐHNA07	010100093407	38	1	1-20	Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G302		
176	23ĐHNA07	010100093407	38	2	21-38	Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G307		
177	23ĐHNA07	010100093408	37			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
178	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100093410	39	1	1-20	Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G504		
179	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100093410	39	2	21-39	Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G602		
180	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100093411	38			Lý thuyết dịch	6	28/06/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G608		
181	20CĐTM01	030100059401	11			Tin học	6	28/06/2024	14:30	Thực hành	Khoa Công nghệ thông tin	D02		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
182	23CDCK01	030100099001	27			Truyền động thủy khí	6	28/06/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G201		
183	22ĐHQTVT1	010100012705	39			Chứng chỉ và cấp phép HDHK	6	28/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
184	22ĐHQTVT2	010100012706	49			Chứng chỉ và cấp phép HDHK	6	28/06/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
185	23ĐHNA01	010100092401	41	1	1-10	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
186	23ĐHNA01	010100092401	41	2	11-20	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
187	23ĐHNA01	010100092401	41	3	21-30	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
188	23ĐHNA01	010100092401	41	4	31-41	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
189	22ĐHKVKH	010100001301	37			Pháp luật hàng không	2	01/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G113		
190	21CĐTM02	030100030901	38			Tiếng Anh chuyên ngành 1-PVHK	2	01/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G203		
191	22ĐHNADL	010100095801	18			Tiếng Anh Nghiệp vụ Nhà hàng Khách sạn	2	01/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G201		
192	22CĐKL01	030100064801	19			Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	2	01/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	D02		
193	23CDAN01	030100026301	20			Bảo vệ tàu bay	2	01/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G207		
194	21ĐHKT01	010800054101	50			Các hệ thống trên tàu bay 1	2	01/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G113		
195	23ĐHNA02	010100092402	39	1	1-10	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
196	23ĐHNA02	010100092402	39	2	11-20	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
197	23ĐHNA02	010100092402	39	3	21-30	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
198	23ĐHNA02	010100092402	39	4	31-39	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
199	22CĐTM03	030100146201	26			Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	2	01/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G201		
200	22ĐHQTC1	010100018101	55			Cơ sở hạ tầng Cảng HK	2	01/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G205		
201	22ĐHQTC3	010100018103	60			Cơ sở hạ tầng Cảng HK	2	01/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G305		
202	22ĐHQTC4	010100018104	59			Cơ sở hạ tầng Cảng HK	2	01/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Xây dựng	G406		
203	23ĐHNA03	010100092403	37	1	1-10	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
204	23ĐHNA03	010100092403	37	2	11-20	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
205	23ĐHNA03	010100092403	37	3	21-38	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
206	23CDAN01	030100061101	23			Tâm lý tội phạm, tâm lý hành khách	2	01/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G201		
207	21CĐTM02	030100031002	40			Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	2	01/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113		
208	22ĐHNL01	010100119201	44			Đào tạo và phát triển	2	01/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
209	22ĐHNL02	010100119202	55			Đào tạo và phát triển	2	01/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
210	23ĐHNA04	010100092404	21	1	1-10	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G201		
211	23ĐHNA04	010100092404	21	2	11-21	Nghe - Nói 3	2	01/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
212	22ĐHNAHK	010100122401	43			Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 2	2	01/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113		
213	22ĐHKL01	011100074301	56			Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	02/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G205		
214	22ĐHKL02	011100074302	46			Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	02/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G203		
215	21ĐHĐT01	011100036801	42			Kỹ thuật siêu cao tần	3	02/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G303		
216	21ĐHĐT02	011100036802	40			Kỹ thuật siêu cao tần	3	02/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G204		
217	23ĐHNA05	010100092405	39	1	1-10	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G201		
218	23ĐHNA05	010100092405	39	2	11-20	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
219	23ĐHNA05	010100092405	39	3	21-30	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
220	23ĐHNA05	010100092405	39	4	31-39	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
221	22ĐHNAHK	010100146401	14			Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 4	3	02/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G202		Đọc - Nghe tiếng Hàn 4
222	22ĐHTT01	010100087501	42			An toàn và bảo mật thông tin	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
223	22ĐHTT02	010100087502	59	1	1-30	An toàn và bảo mật thông tin	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G202		
224	22ĐHTT02	010100087502	59	2	31-59	An toàn và bảo mật thông tin	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G301		
225	22ĐHTT04	010100087503	59	1	1-30	An toàn và bảo mật thông tin	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G302		
226	22ĐHTT04	010100087503	59	2	31-59	An toàn và bảo mật thông tin	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G307		
227	22ĐHTĐ01	011100088601	28			Điều khiển logic khả trình PLC	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G504		
228	22ĐHTĐ02	011100088602	40			Điều khiển logic khả trình PLC	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G608		
229	22CDAN01	030100068801	31			Kiểm soát chất lượng an ninh HK	3	02/07/2024	9:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
230	23ĐHNA06	010100092406	36	1	1-12	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G601		
231	23ĐHNA06	010100092406	36	2	12-24	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G602		
232	23ĐHNA06	010100092406	36	3	24-36	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G603		
233	22ĐHNAHK	010100146401	14			Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 4	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G201		Viết tiếng Hàn 4
234	22ĐHQTC1; 22ĐHQTC2	010100011701	102	1	1-50	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G113		
235	22ĐHQTC1; 22ĐHQTC2	010100011701	102	2	51-100	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
236	22ĐHQTC3; 22ĐHQTC4	010100011703	100	1	1-50	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
237	22ĐHQTC3; 22ĐHQTC4	010100011703	100	2	51-100	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G207		
238	22ĐHQTTT; 22ĐHQTVT1	010100011704	99	1	1-50	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G303		
239	22ĐHQTTT; 22ĐHQTVT1	010100011704	99	2	51-100	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G304		
240	22ĐHQTVT1; 22ĐHQTVT2	010100011705	98	1	1-50	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
241	22ĐHQTVT1; 22ĐHQTVT2	010100011705	98	2	51-100	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	02/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G407		
242	20CĐTM01	030100059701	16			Tiếng Anh	3	02/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G308		
243	22CDAN01	030100064601	30			Giám sát viên an ninh hàng không	3	02/07/2024	12:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
244	22ĐHDL01	010100021401	42			Marketing du lịch	3	02/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G113		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
245	22ĐHDL02	010100021402	57			Marketing du lịch	3	02/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G203		
246	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100092408	28	1	1-10	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G201		
247	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100092408	28	2	11-20	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
248	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100092408	28	3	21-28	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
249	20CDTM01	030100069101	13			Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	3	02/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	D11		
250	22ĐHQTTH	010100018901	76			Quản trị sản xuất và điều hành	3	02/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
251	22ĐHDT02	011100015602	50			Hệ thống viễn thông	3	02/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G113		
252	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100092409	35	1	1-12	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G201		
253	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100092409	35	2	13-24	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
254	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100092409	35	3	25-35	Nghe - Nói 3	3	02/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
255	22ĐHDL01	010100022601	59			Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng	3	02/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G305		
256	22ĐHDL02	010100022602	36			Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng	3	02/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G203		
257	22ĐHNL01	010100025801	34			Quản trị sự thay đổi	3	02/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
258	22ĐHNL02	010100025802	60			Quản trị sự thay đổi	3	02/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
259	22ĐHKT01	011100105601	23			Kết cấu Hàng không 2	4	03/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G201		
260	22ĐHKT02	011100105602	49			Kết cấu Hàng không 2	4	03/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G204		
261	22ĐHDL01; 22ĐHDL02	010100124301	94	1	1-50	Luật du lịch	4	03/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G303		
262	22ĐHDL01; 22ĐHDL02	010100124301	94	2	51-94	Luật du lịch	4	03/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G304		
263	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	010100092410	32	1	1-10	Nghe - Nói 3	4	03/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
264	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	010100092410	32	2	11-20	Nghe - Nói 3	4	03/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
265	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	010100092410	32	3	21-32	Nghe - Nói 3	4	03/07/2024	7:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
266	22CDKL01	030100006501	32			Quản lý hoạt động bay	4	03/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G207		
267	22ĐHQTVT1	010100029601	58			Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch	4	03/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
268	22ĐHQTVT2	010100029602	48			Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch	4	03/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
269	22ĐHTT01	010100086601	60			Kiểm chứng phần mềm	4	03/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
270	22ĐHTT03	010100086602	60			Kiểm chứng phần mềm	4	03/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G304		
271	22ĐHNATM1	010100092701	33	1	1-10	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
272	22ĐHNATM1	010100092701	33	2	11-20	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
273	22ĐHNATM1	010100092701	33	3	21-33	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	9:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
274	22ĐHKVKH	010100110701	16			Nghiệp vụ Giao nhận và khai báo hải quan	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
275	21ĐHKL01	010800134001	48			Quản lý không lưu	4	03/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G303		
276	22ĐHKVLQ1	010100157701	35			Quản trị rủi ro & an ninh và an toàn - chuỗi cung ứng	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
277	22ĐHKVLQ2	010100157702	54			Quản trị rủi ro & an ninh và an toàn - chuỗi cung ứng	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
278	22ĐHNL01	010100119601	56			Quản trị tiền lương	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
279	22ĐHNL02	010100119602	41			Quản trị tiền lương	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
280	22CDTM03	030100052101	20			Quy định vận chuyển hàng hóa cơ bản	4	03/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G202		
281	22ĐHKT01	011100073201	33			Truyền động-tự động thủy khí	4	03/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G303		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
282	22ĐHKT02	011100073202	49			Truyền động-tự động thủy khí	4	03/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G207		
283	22ĐHKV/KH	010100111001	16			Chiến lược lập lịch bay và vận hành hàng hàng không	4	03/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
284	22CDAN01	030100130901	32			Hệ thống người và áp giải	4	03/07/2024	12:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
285	22ĐHNATM2	010100092702	33	1	1-10	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
286	22ĐHNATM2	010100092702	33	2	11-20	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
287	22ĐHNATM2	010100092702	33	3	21-33	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	12:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
288	22ĐHDL01	010100123301	50			Quản trị điểm đến du lịch	4	03/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G113		
289	22ĐHDL02	010100123302	46			Quản trị điểm đến du lịch	4	03/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G203		
290	22ĐHKT01	011100105801	24			Khí động học 2	4	03/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G201		
291	22ĐHKT02	011100105802	46			Khí động học 2	4	03/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G113		
292	22CDAN01	030100100501	27			Kiểm tra hành khách đặc biệt, hành khách là bệnh nhân, người khuyết tật	4	03/07/2024	14:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
293	22ĐHNAHK	010100092703	42	1	1-10	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202		
294	22ĐHNAHK	010100092703	42	2	11-20	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
295	22ĐHNAHK	010100092703	42	3	21-30	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G307		
296	22ĐHNAHK	010100092703	42	4	31-42	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
297	22ĐHTT01	010100086101	60			Quản trị dự án CNTT	4	03/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G205		
298	22ĐHTT02	010100086102	59			Quản trị dự án CNTT	4	03/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
299	22ĐHTT03	010100086103	48			Quản trị dự án CNTT	4	03/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G203		
300	22ĐHTT04	010100086104	58			Quản trị dự án CNTT	4	03/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
301	22ĐHTT05	010100086105	42			Quản trị dự án CNTT	4	03/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G204		
302	21ĐHĐT01	011100015401	34			Thông tin quang	4	03/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G304		
303	21ĐHĐT02	011100015402	40			Thông tin quang	4	03/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G303		
304	22ĐHNL01	010100138501	52			Lập kế hoạch kinh doanh	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
305	22ĐHNL02	010100138502	45			Lập kế hoạch kinh doanh	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
306	23ĐHKV01; 23ĐHKV05	010100146601	92	1	1-50	Luật thương mại QT	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G303		
307	23ĐHKV01; 23ĐHKV05	010100146601	92	2	51-92	Luật thương mại QT	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G304		
308	23ĐHKV02; 23ĐHKV03; 23ĐHKV04	010100146602	153	1	1-70	Luật thương mại QT	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
309	23ĐHKV02; 23ĐHKV03; 23ĐHKV04	010100146602	153	2	71-153	Luật thương mại QT	4	03/07/2024	16:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
310	22ĐHNADL	010100092704	30	1	1-10	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	16:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302		
311	22ĐHNADL	010100092704	30	2	11-20	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	16:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301		
312	22ĐHNADL	010100092704	30	3	21-30	Nghe - Nói 6	4	03/07/2024	16:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G201		
313	22ĐHNATM1	010100094201	32	1	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G609		
314	22ĐHNATM1	010100094201	32	2	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G605		
315	22ĐHNATM1	010100094201	32	3	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G604		
316	22ĐHNATM2	010100094203	33	1	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G603		
317	22ĐHNATM2	010100094203	33	2	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G601		
318	22ĐHNATM2	010100094203	33	3	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G602		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
319	22ĐHKVLQ1	010100017101	55			Quản trị tài chính	5	04/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
320	22ĐHKVLQ2	010100017102	60			Quản trị tài chính	5	04/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
321	22ĐHKL02	011100112001	37			Tiếng Anh 4	5	04/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113	Nghe	
322	22ĐHQTC1	010100017801	58			Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	5	04/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
323	22ĐHQTC2	010100017802	60			Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	5	04/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G305		
324	22ĐHQTC3	010100017803	53			Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	5	04/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G406		
325	21CĐTM02	030100052201	28			Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp	5	04/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G301		
326	22CĐAN01	030100137001	35	1	1-17	Kiểm tra bằng phát hiện chất nổ	5	04/07/2024	9:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D04		
327	22ĐHNATM2	010100094202	27	1	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G201		
328	22ĐHNATM2	010100094202	27	2	theo danh sách khoa	Kỹ năng Thuyết trình	5	04/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G202		
329	21ĐHKL01	010800029301	48			Thiết kế và tổ chức vùng trời	5	04/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G207		
330	22ĐHDL01	010100141701	40			Văn hóa ứng xử và giao tiếp trong du lịch	5	04/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G204		
331	22ĐHDL02	010100141702	55			Văn hóa ứng xử và giao tiếp trong du lịch	5	04/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G303		
332	22ĐHNL01	010100138101	56			Hệ thống thông tin nhân lực	5	04/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
333	22ĐHNL02	010100138102	27			Hệ thống thông tin nhân lực	5	04/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
334	22CĐAN01	030100137001	35	2	18-35	Kiểm tra bằng phát hiện chất nổ	5	04/07/2024	12:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D04		
335	22ĐHNATM1	010100094801	26			Thư tín thương mại	5	04/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G201		
336	22ĐHNATM2	010100094802	30			Thư tín thương mại	5	04/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G202		
337	22ĐHNATM2	010100094803	32			Thư tín thương mại	5	04/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G302		
338	23CĐAN01	030100061201	19			Thiết bị an ninh hàng không	5	04/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G307		
339	22ĐHKL02	011100112001	37	1	1-12	Tiếng Anh 4	5	04/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G302	Nói	
340	22ĐHKL02	011100112001	37	2	13-24	Tiếng Anh 4	5	04/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G202	Nói	
341	22ĐHKL02	011100112001	37	3	25-37	Tiếng Anh 4	5	04/07/2024	14:30	Vấn đáp	Khoa Ngoại ngữ	G301	Nói	
342	22ĐHKVLQ1	010100146901	54			Vận tải và giao nhận hàng hoá	5	04/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
343	22ĐHKVLQ2	010100146902	28			Vận tải và giao nhận hàng hoá	5	04/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
344	22ĐHKL01	011100003901	59			Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	5	04/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G305		
345	22ĐHKL02	011100003902	41			Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	5	04/07/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G204		
346	22ĐHKT01	011100132701	39			Động cơ piston và cánh quạt	6	05/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G113		
347	22ĐHKT02	011100132702	47			Động cơ piston và cánh quạt	6	05/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G203		
348	22FIATA	010100160301	14			Sea transport	6	05/07/2024	7:30	Tự luận	Khoa Kinh tế Hàng không	G301		
349	20CĐĐV01	030100028701	1			Tiếng Anh chuyên ngành 1-DTVT	6	05/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G301		
350	20CĐĐV01	030100032001	1			Tiếng Anh chuyên ngành 2-DTVT	6	05/07/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G301		
351	21ĐHĐT01	011100014501	40			Điện tử thông tin	6	05/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G308		
352	21ĐHĐT02	011100014502	40			Điện tử thông tin	6	05/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G207		
353	22CĐAN01	030100136002	32	1	1-16	Kiểm tra, nhận biết vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm khác bằng máy soi tia X	6	05/07/2024	9:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D04		
354	22ĐHKL02	011100112001	37			Tiếng Anh 4	6	05/07/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113	Đọc	
355	22CĐTM03	030100068902	30			Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	6	05/07/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G301		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
356	22ĐHKT01; 22ĐHKT02	011100105501	27			Khí động học 1	6	05/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G301		
357	22CDAN01	030100136002	32	2	17-32	Kiểm tra, nhận biết vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm khác bằng máy soi tia X	6	05/07/2024	12:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D04		
358	21ĐHKL01	010800049101	48			Quản lý luồng không lưu	6	05/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G203		
359	22ĐHKL02	011100112001	37			Tiếng Anh 4	6	05/07/2024	12:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G113	Viết	
360	22ĐHNAHK	010100095401	42			Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 2	6	05/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
361	22ĐHNADL	010100095701	18			Tiếng Anh Dịch vụ Du lịch và Lễ hành 2	6	05/07/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G302		
362	21ĐHKT01	010800062101	49			Động cơ tua bin khí 2	6	05/07/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G113		
363	22CDAN01	030100100401	29			Kiểm tra, lục soát an ninh nhà ga, tàu bay, phương tiện, người và đồ vật không xác nhận được chủ	6	05/07/2024	14:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
364	22CDAN01	030100135901	47	1	1-24	Công tác khẩn nguy; đối phó với sự cố an ninh hàng không	7	06/07/2024	9:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
365	22CDAN01	030100135901	47	2	25-47	Công tác khẩn nguy; đối phó với sự cố an ninh hàng không	7	06/07/2024	12:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	D03		
366	23ĐHTT01	010100001701	58			Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	06/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
367	23ĐHTT02	010100001702	60			Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	06/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G205		
368	23ĐHTT03	010100001703	53			Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	06/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G113		
369	23ĐHTT05	010100001705	46			Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	06/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G203		
370	23ĐHTT06	010100001706	59			Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	06/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
371	23ĐHNA01	010100092901	36			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G608		
372	23ĐHNA02	010100092902	37			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G304		
373	23ĐHNA03	010100092903	38			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G204		
374	23ĐHNA04	010100092904	38			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G303		
375	23ĐHNA05	010100092905	36			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G202		
376	23ĐHNA06	010100092906	25			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G201		
377	23ĐHNA07	010100092907	23			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G301		
378	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100092909	36			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G609		
379	23ĐHNA07	010100092911	38			Đọc - Viết 3	3	06/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G302		
380	23ĐHKL01	011100082001	60			Dẫn đường hàng không	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G205		
381	23ĐHKL02	011100082002	40			Dẫn đường hàng không	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G203		
382	23ĐHKL03	011100082004	37			Dẫn đường hàng không	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G204		
383	23CDKL01	030100023601	30			Dịch vụ không lưu	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G201		
384	22ĐHNATM1	010100093201	32			Đọc - Viết 6	3	06/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G608		
385	22ĐHNATM2	010100093202	32			Đọc - Viết 6	3	06/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G301		
386	22ĐHNAHK	010100093203	42			Đọc - Viết 6	3	06/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G304		
387	22ĐHNATM2	010100093205	32			Đọc - Viết 6	3	06/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Ngoại ngữ	G302		
388	23ĐAQTO1	010100153101	25			Human Resources Management	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm	Khoa Quản trị Kinh doanh	G202		Trắc nghiệm trên giấy
389	23ĐHDT01	011100009501	52			Kỹ thuật lập trình	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G113		
390	23ĐHNL01	010100121201	58			Luật lao động	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G305		
391	23ĐHNL02	010100121202	54			Luật lao động	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G406		
392	23ĐHNL04	010100121204	49			Luật lao động	3	06/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Cơ bản	G303		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
393	23ĐHKT01	011100062001	44			Cơ học thủy khí	3	06/08/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G203		
394	23ĐHKT02	011100062002	56			Cơ học thủy khí	3	06/08/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G204		
395	23ĐHKT03	011100062003	56			Cơ học thủy khí	3	06/08/2024	12:30	Tự luận	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G207		
396	23ĐHNL01	010100044701	59			Hành vi tổ chức	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
397	23ĐHNL02	010100044702	58			Hành vi tổ chức	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
398	23ĐHNL03	010100044703	60			Hành vi tổ chức	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
399	23CDKL01	030100005601	24			Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Điện - Điện tử	G302		
400	23ĐAQT01	010100155401	24			International Business	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		Trắc nghiệm trên giấy
401	23CDAN01	030100066301	19			Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không, an ninh khu vực hạn chế	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G201		
402	23CĐTM01	030100064301	53			Phục vụ động vật sống và hàng dễ hỏng	3	06/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G113		
403	23ĐHĐT01	011100014801	63			Cơ sở điều khiển tự động	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G406		
404	23ĐHKL01	011100063801	59	1	1-30	Điện và điện tử hàng không	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G307		
405	23ĐHKL01	011100063801	59	2	31-59	Điện và điện tử hàng không	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G308		
406	23ĐHKL02	011100063802	56			Điện và điện tử hàng không	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G304		
407	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	010100010901	117	1	1-50	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
408	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	010100010901	117	2	51-100	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
409	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	010100010901	117	3	101-117	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G201		
410	23ĐHKV03; 23ĐHKV04	010100010903	111	1	1-55	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G207		
411	23ĐHKV03; 23ĐHKV04	010100010903	111	2	56-111	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G303		
412	23ĐHKV05	010100010905	57	1	1-30	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		
413	23ĐHKV05	010100010905	57	2	31-59	Kinh tế lượng	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
414	23ĐHNL01	010100118401	58			Nguyên lý thống kê	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
415	23ĐHNL03	010100118403	60			Nguyên lý thống kê	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
416	23ĐHNL04	010100118404	49			Nguyên lý thống kê	3	06/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G113		
417	23CDAN01	030100061301	19			Vũ khí, công cụ hỗ trợ; vật phẩm nguy hiểm và thiết bị phá hoại	3	06/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Khai thác Hàng không	G302		
418	23ĐHTT01	010100084801	65			Lập trình hướng đối tượng	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G205		
419	23ĐHTT03	010100084803	63			Lập trình hướng đối tượng	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
420	23ĐHTT04	010100084804	63			Lập trình hướng đối tượng	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
421	23ĐHTT06	010100084806	54			Lập trình hướng đối tượng	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G113		
422	23ĐHNA01	010100132201	31			Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G201		
423	23ĐHNA04	010100132204	26			Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G202		
424	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100132208	39			Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	4	07/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
425	23ĐHDL01	010100080701	60	1	1-30	Địa lý du lịch	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G201		
426	23ĐHDL01	010100080701	60	2	31-60	Địa lý du lịch	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G301		
427	23ĐHDL03	010100080703	60	1	1-30	Địa lý du lịch	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G202		
428	23ĐHDL03	010100080703	60	2	31-60	Địa lý du lịch	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G302		
429	23ĐHTĐ01	011100009301	51			Lý thuyết mạch 2	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G207		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
430	23ĐHTĐ02	011100009302	51			Lý thuyết mạch 2	4	07/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G303		
431	23ĐHKV02	010100109702	44			Quản lý Hàng hóa	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
432	23ĐHQT02	010100008202	37			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
433	23ĐHQT03	010100008203	65			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
434	23ĐHQT04	010100008204	67			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
435	23ĐHQT07	010100008207	41			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G113		
436	23ĐHQT09	010100008209	65			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
437	23ĐHTĐ01	011100058601	58			Khí cụ điện	4	07/08/2024	12:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G406		
438	23ĐHDL01	010100010501	33			Kinh tế vĩ mô	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G202		
439	23ĐHDL02	010100010502	58			Kinh tế vĩ mô	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G305		
440	23ĐHDL03	010100010503	51			Kinh tế vĩ mô	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
441	23ĐHQT08	010100008208	69			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
442	23CĐCK01	030100102901	28			Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 2	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kỹ thuật Hàng không	G307		
443	23CĐKL01	030100099601	23			Thuật ngữ sử dụng trong hoạt động KSKL 1	4	07/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G201		
444	23ĐHKT01	011100069501	47			Kỹ thuật điện tử	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G207		
445	23ĐHKT02	011100069502	55			Kỹ thuật điện tử	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G304		
446	23ĐHKT03	011100069503	35			Kỹ thuật điện tử	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Điện - Điện tử	G407		
447	23ĐHTT02	010100084802	57			Lập trình hướng đối tượng	4	07/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
448	23ĐHKV01	010100109701	21			Quản lý Hàng hóa	4	07/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
449	23ĐHKV04	010100109704	47			Quản lý Hàng hóa	4	07/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
450	23ĐHDL01	010100136801	58			Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G205		
451	23ĐHDL02	010100136802	40			Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G303		
452	23ĐHDL03	010100136803	42			Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	4	07/08/2024	14:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G204		
453	23ĐHQT01	010100008201	56			Quản trị nhân lực	4	07/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
454	23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100055101	137	1	1-70	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
455	23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100055101	137	2	71-137	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
456	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100055102	133	1	1-60	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
457	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100055102	133	2	61-110	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G113		
458	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100055102	133	3	111-133	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G201		
459	23ĐHQT09	010100055105	32			Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G203		
460	23ĐAQT01	010100153201	24			Marketing Management	5	08/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G301		
461	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100055103	136	1	1-70	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
462	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100055103	136	2	71-136	Nguyên lý thống kê kinh doanh	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
463	23CĐAN01	030100024801	19			Pháp luật về an ninh HK, an ninh trật tự	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Khai thác Hàng không	G202		
464	23ĐHTT01	010100008701	57	1	1-30	Toán chuyên đề	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G113		
465	23ĐHTT01	010100008701	57	2	31-58	Toán chuyên đề	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G201		
466	23ĐHTT02	010100008702	35			Toán chuyên đề	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G207		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
467	23ĐHTT03	010100008703	60			Toán chuyên đề	5	08/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
468	23CDTM01	030100146001	41			Tiếng Anh chuyên ngành 1 -PV Hành khách	5	08/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113		
469	23CDTM01	030100146002	32			Tiếng Anh chuyên ngành 1 -PV Hành khách	5	08/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G203		
470	23ĐHTT04	010100008704	60			Toán chuyên đề	5	08/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G205		
471	23ĐHTT05	010100008705	53			Toán chuyên đề	5	08/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G406		
472	23ĐHTT06	010100008706	58			Toán chuyên đề	5	08/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Công nghệ thông tin	G305		
473	23ĐHKV01	010100011801	50			Thanh toán quốc tế	5	08/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G113		
474	23ĐHKV02	010100011802	59			Thanh toán quốc tế	5	08/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G205		
475	23ĐHKV03	010100011803	58			Thanh toán quốc tế	5	08/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G406		
476	23ĐHKV04	010100011804	58			Thanh toán quốc tế	5	08/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G305		
477	23ĐHKV05	010100011805	35			Thanh toán quốc tế	5	08/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Quản trị kinh doanh	G204		
478	23ĐHTT01	010100109501	13			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G201		
479	23ĐHTT02	010100109502	28			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G202		
480	23ĐHDL01	010100109507	36			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G204		
481	23ĐHQT01	010100109510	39			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G203		
482	23ĐHQT05	010100109514	40			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G113		
483	23ĐHQT07	010100109516	24			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G301		
484	23ĐHQT08	010100109517	22			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G302		
485	23ĐHNL01	010100109519	13			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G307		
486	23ĐHNL03	010100109521	33			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G303		
487	23ĐHKV04	010100109524	12			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G504		
488	23ĐHTD01	011100109501	12			Tiếng Anh 2	6	09/08/2024	7:30	Trắc nghiệm online	Khoa Ngoại ngữ	G601		
489	23CDTM01	030100068901	67			Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	6	09/08/2024	7:30	Tự luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	G205		
490	23ĐHKV01	010100011706	65	1	1-30	Phân tích hoạt động kinh doanh	6	09/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G202		
491	23ĐHKV01	010100011706	65	2	31-65	Phân tích hoạt động kinh doanh	6	09/08/2024	9:30	Tự luận	Khoa Quản trị kinh doanh	G207		
492	23ĐHDL01; 23ĐHDL02	010100000101	114	1	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G305		
493	23ĐHDL01; 23ĐHDL02	010100000101	114	2	71-114	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
494	23ĐHNA05; 23ĐHQT01	010100000104	119	1	1-60	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
495	23ĐHNA05; 23ĐHQT01	010100000104	119	2	61-119	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G406		
496	23ĐHQT06	010100000109	37			Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
497	23ĐHNA06	010100000118	65	1	1-30	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G201		
498	23ĐHNA06	010100000118	65	2	31-65	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	9:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
499	23CDAN01	030100064501	21			Vô thuật 1	6	09/08/2024	9:30	Thực hành	Khoa Khai thác Hàng không	Sân tập 7		
500	23ĐHQT03; 23ĐHTD01	010100000106	45			Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G304		
501	23ĐHQT07; 23ĐHQT08	010100000110	127	1	1-50	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
502	23ĐHQT07; 23ĐHQT08	010100000110	127	2	51-100	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
503	23ĐHQT07; 23ĐHQT08	010100000110	127	3	101-128	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G303		

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
504	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100000114	135	1	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
505	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100000114	135	2	71-135	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G305		
506	23ĐHDT01; 23ĐHDT02	011100000102	106	1	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G406		
507	23ĐHDT01; 23ĐHDT02	011100000102	106	2	71-106	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	12:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
508	23ĐHDL03; 23ĐHNA04	010100000103	46			Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G204		
509	23ĐHNA07; 23ĐHQT02	010100000105	117	1	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G406		
510	23ĐHNA07; 23ĐHQT02	010100000105	117	2	71-117	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G113		
511	23ĐHQT04; 23ĐHQT09	010100000107	138	1	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G205		
512	23ĐHQT04; 23ĐHQT09	010100000107	138	2	71-138	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G305		
513	23ĐHNA03	010100000115	78	1	1-40	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G203		
514	23ĐHNA03	010100000115	78	2	41-78	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	09/08/2024	14:30	Trắc nghiệm online	Khoa Kinh tế Hàng không	G207		
515	21ĐHDT01	011100072301	39			Chuyên đề 1				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
516	21ĐHDT02	011100072302	39			Chuyên đề 1				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
517	21ĐHTĐ01	011100091301	55			Chuyên đề 1 (TĐH HK)				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
518	20ĐHKT01	010800073101	14			Chuyên đề 2				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
519	19ĐHDT01	011100165801	8			Chuyên đề bổ sung (1)				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
520	19ĐHDT01	011100165901	4			Chuyên đề bổ sung (2)				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
521	21ĐHNATM	010100094001	43			Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế				Tiểu luận	Khoa Ngoại ngữ			theo lịch riêng của khoa
522	21ĐHNATM	010100094003	47			Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế				Tiểu luận	Khoa Ngoại ngữ			theo lịch riêng của khoa
523	18CDCK01	030100165101	1			Chuyên đề động cơ piston				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
524	18ĐHKT01	010800120601	2			Chuyên đề Động cơ turbin khí 1				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
525	17ĐHQTVT4	010100165001	1			Chuyên đề Marketing Hàng không				Bài tập lớn	Khoa Kinh tế Hàng không			theo lịch riêng của khoa
526	QTDL2-K10	010100098101	1			Chuyên đề Pháp luật Hàng không				Bài tập lớn	Khoa Kinh tế Hàng không			theo lịch riêng của khoa
527	18CDCK01	030100166201	1			Chuyên đề thiết bị hiển thị điện tử				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
528	21ĐHKT01	010800105701	20			Cơ học bay 1				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
529	21ĐHTĐ02	011100137302	61			Điều khiển nâng cao				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
530	21ĐHTT01	010100087401	75			Dữ liệu lớn				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
531	23CDTM01	030100064201	55			Giấy tờ du lịch				Tiểu luận	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không			theo lịch riêng của khoa
532	22ĐHDT01; 22ĐHDT02	011100043401	50			Hệ thống dẫn đường mặt đất hàng không				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
533	21ĐHDT01; 21ĐHDT02	011100043301	68			Hệ thống định vị vô tuyến hàng không				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
534	22ĐHDT01; 22ĐHDT02	011100043303	72			Hệ thống định vị vô tuyến hàng không				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
535	21ĐHTĐ02	011100016702	54			Hệ thống Nhúng				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
536	21ĐHTĐ01	011100156501	58			Học máy và ứng dụng				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
537	21ĐHTT01	010100087001	79			Internet vạn vật (IoT)				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
538	21ĐHTĐ01	011100088701	57			Kỹ thuật robot				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
539	22ĐHTT02	010100086501	44			Lập trình Game				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
540	22ĐHTT04	010100086502	59			Lập trình Game				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
541	22DHTT01	010100085501	42			Lập trình thiết bị di động				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
542	22DHTT02	010100085502	61			Lập trình thiết bị di động				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
543	22DHTT03	010100085503	51			Lập trình thiết bị di động				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
544	22DHTT04	010100085504	60			Lập trình thiết bị di động				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
545	22DHTT05	010100085505	49			Lập trình thiết bị di động				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
546	22DHTT01	010100085301	36			Lập trình Windows				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
547	22DHTT03	010100085302	59			Lập trình Windows				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
548	22DHTT05	010100085303	54			Lập trình Windows				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
549	20ĐHĐT02	011100016502	53			PLC				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			Theo lịch riêng của khoa
550	22CDAN01	030100068601	33			Quản trị nguồn nhân lực đảm bảo an ninh hàng không (yếu tố con người trong an ninh hàng không)				Tiểu luận	Khoa Khai thác Hàng không			theo lịch riêng của khoa
551	21ĐHĐT01	011100015801	24			Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
552	21ĐHĐT02	011100015802	28			Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
553	21ĐHĐT01	011100015803	23			Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
554	22ĐHTĐ01	011100015001	31			Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
555	22ĐHTĐ02	011100015002	31			Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
556	22ĐHTĐ02	011100015003	26			Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
557	20ĐHĐT01	011100015201	35			Thông tin di động				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
558	20ĐHĐT02	011100015202	25			Thông tin di động				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
559	21ĐHKT01	010800054001	50			Thực hành bảo dưỡng tàu bay 1				Thực hành	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
560	22ĐHTĐ01	011100091801	29			Thực hành điện tử số				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
561	22ĐHTĐ02	011100091802	45			Thực hành điện tử số				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
562	23ĐHTĐ01	011100089201	34			Thực hành máy điện				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
563	23ĐHTĐ02	011100089202	35			Thực hành máy điện				Thực hành	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
564	22ĐHKT01	011100065101	41			Thực tập cơ bản				Thực hành	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
565	22ĐHKT02	011100065102	45			Thực tập cơ bản				Thực hành	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
566	23CDCK01	030100121301	28			Thực tập cơ bản KTHK				Thực hành	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
567	23ĐHXD01	011100115501	16			Thực tập trắc địa				Thực hành	Khoa Xây dựng			theo lịch riêng của khoa
568	22ĐHQTC2	010100070802	42			Thương mại điện tử				Tiểu luận	Khoa Quản trị kinh doanh			theo lịch riêng của khoa
569	22ĐHQTC3	010100070803	60			Thương mại điện tử				Tiểu luận	Khoa Quản trị kinh doanh			theo lịch riêng của khoa
570	22ĐHQTC4	010100070804	60			Thương mại điện tử				Tiểu luận	Khoa Quản trị kinh doanh			theo lịch riêng của khoa
571	22ĐHQTTTH; 22ĐHQTVT1	010100070805	61			Thương mại điện tử				Tiểu luận	Khoa Quản trị kinh doanh			theo lịch riêng của khoa
572	22ĐHQTVT2	010100070806	41			Thương mại điện tử				Tiểu luận	Khoa Quản trị kinh doanh			theo lịch riêng của khoa
573	22DHTT01	010100085801	60			Trí tuệ nhân tạo				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
574	22DHTT02	010100085802	55			Trí tuệ nhân tạo				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
575	22DHTT03	010100085803	59			Trí tuệ nhân tạo				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
576	22DHTT04	010100085804	58			Trí tuệ nhân tạo				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa
577	22DHTT05	010100085805	42			Trí tuệ nhân tạo				Tiểu luận	Khoa Công nghệ thông tin			theo lịch riêng của khoa

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Nhóm	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Hình thức thi	Khoa chủ quản	Phòng thi	phần thi	Ghi chú
578	23ĐHKT01	011100117301	32			Trí tuệ nhân tạo				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
579	23ĐHKT02	011100117302	47			Trí tuệ nhân tạo				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
580	23ĐHKT03	011100117303	57			Trí tuệ nhân tạo				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa
581	21ĐHTĐ02	011100090202	62			Tự động hoá quá trình công nghệ				Bài tập lớn	Khoa Điện - Điện tử			theo lịch riêng của khoa
582	22ĐHKVLD	010100147401	38			Vận chuyển hàng hoá bằng đường biển				Tiểu luận	Khoa Kinh tế Hàng không			theo lịch riêng của khoa
583	22ĐHKVLD	010100147601	37			Vận chuyển Hàng hoá bằng đường Thuỷ nội địa				Tiểu luận	Khoa Kinh tế Hàng không			theo lịch riêng của khoa
584	21ĐHKT01	010800034601	71			Vật liệu hàng không				Bài tập lớn	Khoa Kỹ thuật Hàng không			theo lịch riêng của khoa

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Tp. HCM, ngày 10 tháng 06 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO



Cổ Tấn Anh Vũ